TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 932/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Tươi**;

2. Bà **Trần Thị Mỹ Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Xuân Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Nhật L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Thuận L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: đường H, khu phố 4, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19/3/2019 và bản tự khai ngày 24/4/2019, nguyên đơn bà Huỳnh Nhật L trình bày: Bà và ông L tự quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức hôn lễ, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 181 ngày 26/12/2016. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông L không quan tâm chăm sóc vợ khi đau ốm, bà L còn phát hiện ông L cá độ bóng đá và tự ý bán tài sản để trả nợ. Bà L đã nhiều lần khuyên nhủ ông L và tìm cách giải quyết mâu

thuẫn nhưng không được nên ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Bà L xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà L khai quá trình chung sống, bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Thuận L không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Nhật L có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Hồ Thuận L. Bị đơn hiện cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hố Chí Minh, nên căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Thuận L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Nhật L và ông Hồ Thuận L kết hôn và chung sống với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 181 ngày 26/12/2016 nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là hợp pháp;

Quá trình chung sống, Bà L khai thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông L đam mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ khi đau ốm, bà L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi;

Xét, mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông L, điều này phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà L và ông L không có con chung. Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

- Bà Huỳnh Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Nhật L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Nhật L được ly hôn với ông Hồ Thuận L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 181 ngày 26/12/2016 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận cấp không còn giá trị.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Nhật L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015324 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái